TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Luân
2. Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Chi , xã Trường , huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Điện, xã Hồng , thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: thôn Chi , xã Trường, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2022, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường, huyện H vào ngày 20 tháng 1 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Chi , xã Trường . Tháng 11/2016, anh S bị phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Ý , tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù. Sau khi anh S chấp hành xong hình phạt tù, đầu năm 2019, chị phát hiện anh S nghiện ma túy

cộng với việc anh S không tu chí làm ăn, hay bỏ việc dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong suy nghĩ và cách sống. Chị đã góp ý nhiều lần với anh S nhưng anh S không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh S còn đánh đập chị. Từ ngày 25/01/2022, chị đã mang theo các con chung bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Hưng Yên sinh sống. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh S.

Chị và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Sinh Kim Ng, sinh ngày 9/12/2016 và cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 28/12/2019. Chị mới xin làm thử việc với mức thu nhập 100.000 đồng/ngày ở thành phố Hưng Yên. Bố mẹ chị cũng phụ giúp vật chất, tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cả 02 cháu, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn - anh Nguyễn Văn S: Anh S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim A, không đến tòa án để làm việc và không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền địa phương xã Trường cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh S, chị Kim A sống ở thôn Chi , xã Trường. Anh S là đầu bếp làm cho các nhà hàng, công việc phụ thuộc nhiều vào du lịch. Trong 02 năm gần đây, dịch covid 19 bùng phát, du lịch đình trệ nên anh Suây nhiều khi không có việc làm, ảnh hưởng đến thu nhập. Chị Kim A khi sống tại địa phương có đi làm công nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh S, chị Kim A là do anh S nghiện ma túy, không tu chí làm ăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Kim A, buộc chị Kim A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Suây đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Suây và chị Kim A là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh S đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc và không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim A thể hiện việc anh S không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Kim A, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ lời khai của chị Kim A cũng như nội dung do chính quyền cơ sở nơi anh S, chị Kim A chung sống, HĐXX nhận định anh S không chịu khó làm ăn, mắc vào tệ nạn ma túy làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa anh S và chị Kim A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị Kim A về việc ly hôn với anh S theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh S, chị Kim A có 02 con chung như chị Kim A đã trình bày. Trong thời gian sống ly thân, chị Kim A vẫn đủ khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh S không có ý kiến tranh chấp về việc nuôi con chung nên cần chấp nhận việc chị Kim A xin nhận nuôi 02 con chung và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Anh S, chị Kim A không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Kim A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Kim A

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Sinh Kim Ng, sinh ngày 09/12/2016 và cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 28/12/2019 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kim A, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Kim A. Khi cần thiết, anh Suây, chị Kim A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Kim A phải nộp 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002116 ngày 07/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị Kim A đã nộp đủ.

Chị Kim A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện H;*
- *THADS huyện H;*
- *UBND xã Trường;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh